

BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN

THÁNG 9 NĂM 2017

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ BIÊN TẬP NỘI DUNG:

CỤC CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 62968244

Fax : +84 (0)24 37711125

Email : thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website : <http://agrotrade.gov.vn>

NGUỒN DỮ LIỆU:

TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Địa chỉ: số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 37341635

Fax : +84 (0)24 38230381

Email : trangtin@mard.gov.vn

Website : www.mard.gov.vn

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN THÁNG 9/2017 – TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường thế giới & Những thông tin nổi bật

- Trong tháng 9/2017, thị trường một số mặt hàng nông sản trên thế giới có nhiều biến động:
- Giá gạo thế giới biến động trái chiều với xu hướng tăng tại Thái Lan và Ấn Độ nhờ nhu cầu ổn định từ Băng-la-đét, trong khi lại giảm tại Việt Nam.
 - Giá đậu tương tại Sàn giao dịch kỳ hạn Chicago, Mỹ tăng do nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh, trong khi nguồn cung ngô dồi dào là yếu tố làm giảm giá mặt hàng này trong tháng qua.
 - Giá chè tại Bangladesh tăng liên tiếp trong 3 phiên do nhu cầu chè chất lượng tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt.
 - Giá cao su kỳ hạn tại Sàn giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM) giảm mạnh do giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải giảm, gây áp lực đối với các nhà đầu tư.
 - Thị trường hạt tiêu Ấn Độ biến động giảm do tiêu nhập khẩu từ Sri Lanka đang tràn ngập thị trường.
 - Giá lợn hơi giao đầu tháng 10/2017 tại Sàn giao dịch Chicago, Mỹ biến động giảm do nguồn cung thịt lợn tại Mỹ đang dư thừa.
 - Giá cà phê giảm do giới đầu cơ gia tăng bán khống trước thềm niên vụ cà phê mới trong bối cảnh không có thông tin hỗ trợ cho giá. Bên cạnh đó, triển vọng niên vụ cà phê 2018/2019 của Brazil được giới thương nhân quốc tế đánh giá là có khả năng đạt mức cao.
 - Thị trường đường trong xu hướng giảm giá do dự báo nguồn cung dư thừa trên thị trường thế giới vào thời điểm tự do hóa hạn ngạch đường của EU đang tiến gần và dự báo sản lượng đường Ấn Độ sẽ hồi phục trong niên vụ 2017/18.

Thị trường trong nước & Những thông tin nổi bật

- Trong tháng 9/2017, thị trường một số mặt hàng nông sản trong nước có nhiều biến động:
- Thị trường rau củ tại Lâm Đồng không có nhiều biến động do nguồn cung tương đối ổn định.
 - Thị trường hồ tiêu trong nước biến động giảm do nhu cầu thị trường hạn hẹp, trong khi việc xuất khẩu hồ tiêu của các doanh nghiệp còn đang khó khăn, giá hồ tiêu thế giới đang ở mức thấp.
 - Giá lợn hơi biến động giảm nhẹ tại các vùng chăn nuôi cả nước do nguồn cung còn đang dư thừa trong khi nhu cầu tiêu thụ không có đột biến.
 - Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tăng khá mạnh do nguồn cung yếu, trong khi giá tôm nguyên liệu có chiều hướng tăng mạnh do hiện đang trong vụ nghịch với sản lượng hạn chế.

Thị trường thế giới

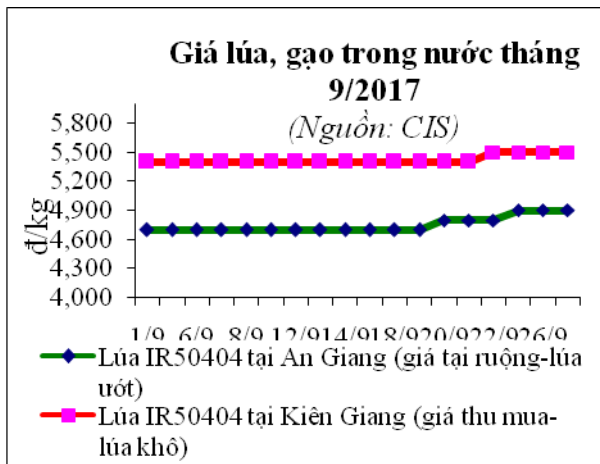
Giá gạo thế giới biến động trái chiều trong tháng 9, với xu hướng tăng tại Thái Lan và Ấn Độ, trong khi lại giảm tại Việt Nam.

Nhu cầu ổn định từ Băng-la-đét đã đẩy tăng giá gạo Ấn Độ, nhưng nước này có thể không đạt được chỉ tiêu nhập khẩu gạo ban đầu để làm đầy kho dự trữ đang cạn kiệt. Giá gạo đồ 5% tấm của Ấn Độ tăng 3 USD/tấn lên mức 413 – 416 USD/tấn. Nông dân Ấn Độ đã xuống giống được 37,15 triệu ha lúa tính đến ngày 8/9, giảm nhẹ so với 37,69 triệu ha một năm trước. Xuất khẩu gạo non-basmati Ấn Độ dự đoán chậm lại trong các tháng cuối năm nay.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm tăng lên mức 380 – 390 USD/tấn (FOB Băng Cốc), so với 380 – 385 USD/tấn cuối tháng 8/2017 do đồng baht tăng giá.

Tại Việt Nam, gạo tiêu chuẩn 5% tấm giảm xuống mức 378 – 385 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 385 – 390 USD/tấn cuối tháng 8/2017. Hoạt động giao dịch trầm lắng do nhu cầu nhập khẩu yếu. Nông dân các tỉnh ĐBSCL đang thu hoạch vụ Thu Đông song sản lượng không đạt như mong muốn do thời tiết bất lợi.

Thị trường trong nước



Nông dân khu vực ĐBSCL đang thu hoạch lúa Thu Đông, giá lúa gạo trên thị trường trong nước biến động tăng trong tháng 9. Thu hoạch lúa Thu Đông diễn ra trong bối cảnh thời tiết bất lợi, dịch bệnh phát sinh, chi phí tăng nhưng năng suất lại giảm 30-40% so với vụ năm trước.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL dao động như sau: lúa IR50404 từ 4.700 đ/kg lên 4.900 đ/kg; lúa OM 5451 từ 4.900 đ/kg lên 5.100 đ/kg; lúa khô giữ ở mức 5.000 đ/kg (giảm 500 đ/kg so với vụ Thu Đông năm ngoái).

Tại Bạc Liêu, các loại lúa chất lượng cao như OM 5451, OM 6976 tăng từ 4.700 – 4.900 đ/kg lên 4.800 – 5.000 đ/kg; giá bán buôn của Công ty Lương thực Bạc Liêu tăng, lúa tươi OM 5451 từ 5.000 đ/kg lên 5.200 đ/kg, lúa khô tăng 500 đ/kg, từ 6.000 đ/kg lên 6.500 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tăng 100 đ/kg lên 5.500 đ/kg; trong khi các loại lúa như lúa OM 4218 ổn định ở mức 6.200 đ/kg; lúa OM 6976 giảm 200 đ/kg xuống 6.000 đ/kg; lúa Jasmine ổn định ở mức 6.400 đ/kg.

Với lượng hợp đồng đăng ký tăng mạnh trong tháng 8/2017 và thị trường xuất hiện một số tín hiệu tích cực, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) mới đây nâng mục tiêu xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2017 lên mức 5,6 triệu tấn, thay vì con số 5,2 triệu tấn được đưa ra trong tháng 7 vừa qua.

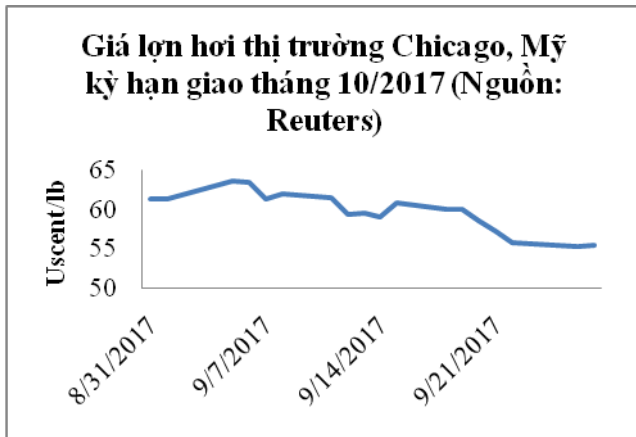
Xuất khẩu gạo của Việt Nam

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 9 năm 2017 ước đạt 466 nghìn tấn với giá trị đạt 210 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 4,57 triệu tấn và 2,02 tỷ USD, tăng 20,8% về khối lượng và tăng 18,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Giá gạo xuất khẩu bình quân 8 tháng năm 2017 đạt 440,3 USD/tấn, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2016. Trung Quốc vẫn tiếp tục đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2017 với 38,8% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 8 tháng đầu năm 2017 đạt 1,56 triệu tấn và 700,7 triệu USD, tăng 32% về khối lượng và 30,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Philippin là thị trường nhập khẩu gạo lớn thứ 2 của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2017 với 9,3% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 8 tháng đầu năm 2017 đạt 421,77 nghìn tấn và 167,25 triệu USD, gấp 2,15 lần về khối lượng và gấp 2 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Đứng thứ ba là thị trường Malaysia với 7,8% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 8 tháng đầu năm 2017 đạt 365,7 nghìn tấn và 141,68 triệu USD, tăng 80,9% về khối lượng và tăng 61,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Tám tháng đầu năm 2017, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh là Hồng Kông (-45,3%) và Ghana (-29,7%).

Khuyến nghị

Trung Quốc, Bangladesh và Philippin sẽ tiếp tục là những thị trường nhập khẩu tiềm năng của ngành gạo Việt Nam trong những tháng cuối năm. Đây cũng là thị trường sẽ chi phối tình hình tiêu thụ một số loại gạo như gạo trắng hạt dài, gạo đặc sản và gạo tấm.

Thị trường thế giới



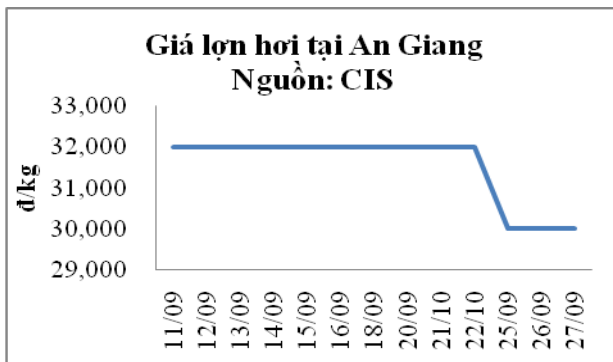
Giá lợn hơi giao tháng 10/2017 tại Sàn giao dịch Chicago, Mỹ biến động giảm trong tháng qua với mức giảm 6 UScent/lb xuống còn 55,4 UScent/lb do nguồn cung thịt lợn tại Mỹ đang dư thừa.

Theo dự báo của giới chuyên gia về gia súc gia cầm, giá thịt lợn bán buôn tại Mỹ sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới sau khi lên cao kỷ lục trong mùa hè năm nay vào ngày 26/7/2017.

Theo Bộ Chăn nuôi Uruguay, Singapore đã cho phép nhập khẩu thịt bò và thịt cừu không xương của Uruguay. Chiến lược của ngành chăn nuôi Uruguay trong tương lai là thâm nhập các thị trường lớn trên thế giới và để đáp ứng đòi hỏi này, Uruguay cần phải giữ ổn định sản lượng thịt.

Ngày 12/9/2017, Bộ Nông nghiệp Mỹ cũng đã cho phép nhập khẩu thịt cừu không xương của Uruguay. Theo thống kê của Viện thịt quốc gia Uruguay (INAC), xuất khẩu thịt trong giai đoạn từ tháng 1-9/2017 của Uruguay tăng 12%, trong đó thịt bò đạt gần 318.000 tấn và thịt cừu khoảng 9.000 tấn. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu số một của ngành chăn nuôi Uruguay, với kim ngạch đạt 503 triệu USD từ đầu năm tới nay, chiếm 38% tổng kim ngạch xuất khẩu thịt và tiếp đến là EU, chiếm 21%.

Thị trường trong nước



Giá lợn hơi trong tháng 9/2017 biến động giảm nhẹ tại các vùng chăn nuôi cả nước. Cụ thể, tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền Nam như Hà Nội, Hưng Yên, Nghệ An, Đồng Nai... giá lợn đã giảm từ 1.000 - 2.000 đ/kg xuống còn khoảng trên dưới 30.000 đ/kg. Tại miền Trung, giá lợn hơi tại Quảng Trị và Thừa Thiên Huế giảm khoảng 500 đ/kg, giá trung bình toàn miền chỉ dao động trong khoảng 29.000 – 32.000 đ/kg. Tại miền Nam, giá lợn hơi giảm 500 đ/kg ở Tiền Giang, giảm 1.000 đ/kg ở Long An và giảm 1.500 đ/kg ở Hậu Giang. Giá lợn hơi tại nhiều tỉnh miền Nam nằm trong khoảng 28.500 – 30.500 đ/kg.

Tại một số vùng chăn nuôi lớn của Đồng Nai, hiện giá lợn cũng đã giảm từ 1.000 – 2.000 đ/kg xuống còn khoảng trên dưới 31.000 đ/kg, tùy thuộc vào chất lượng và quy mô nuôi. Trái ngược với giá lợn hơi, giá gà thịt lông màu khu vực Đông Nam Bộ và ĐBSCL lại biến động tăng với mức tăng từ 4.000 – 5.000 đ/kg do nhu cầu khởi sắc. Giá gà thịt lông màu khu vực Đông Nam Bộ hiện ở mức 36.000 – 37.000 đ/kg, ở ĐBSCL là 37.000 – 38.000 đ/kg. Trong 9 tháng qua, ngoại trừ đợt phục hồi mạnh vào giữa tháng 7/2017, giá lợn hơi trung bình của cả nước chủ yếu giảm do nguồn cung dư thừa trong khi nhu cầu tiêu thụ không có đột biến. Trong khi đó, nhu cầu thịt lợn của Trung Quốc lại không ổn định. Trong 9 tháng qua, ngoại trừ đợt phục hồi mạnh vào giữa tháng 7/2017, giá lợn hơi trung bình của cả nước chủ yếu giảm do nguồn cung dư thừa trong khi nhu cầu tiêu thụ không có đột biến. Trong khi đó, nhu cầu thịt lợn của Trung Quốc lại không ổn định.

Giá lợn hơi thấp nên có tình trạng người dân không còn mặn mà với việc tái đàn dù vào thời điểm này mọi năm, các ngành đã rục rịch chuẩn bị nguồn cung hàng cho thị trường Tết.

Khuyến nghị

Dự báo, giá lợn hơi có thể phục hồi nhẹ vào cuối năm nay khi xu hướng giảm đàn hoặc nuôi cầm chừng diễn ra trên diện rộng trong khi nhu cầu tiêu thụ thịt lợn dự báo tăng để phục vụ thị trường Tết Dương Lịch và Tết Nguyên Đán.

Thị trường thế giới

Giá cá ngừ vằn tại trung tâm sản xuất đồ hộp Bangkok, Thái Lan tiếp tục tăng, trong khi các giao dịch được thực hiện trong tháng 9 ở mức 2.100 – 2.150 USD/tấn. Mức giá này tăng so với mức 1.970 USD/ tấn của tháng 8, tuy nhiên vẫn thấp hơn khoảng 100 USD/tấn so với mức giá hiện tại ở Manta, Ecuador, trung tâm sản xuất cá ngừ đóng hộp chính ở phía Đông Thái Bình Dương. Đây chính là nguyên nhân khiến cá ngừ vằn được vận chuyển từ phía Tây Thái Bình Dương sang phía đông. Các nguồn cung cá ngừ đã tăng giá lên mức từ 2.150 – 2.300 USD/tấn trong tháng 9, nhưng đã buộc phải giảm về mức này.

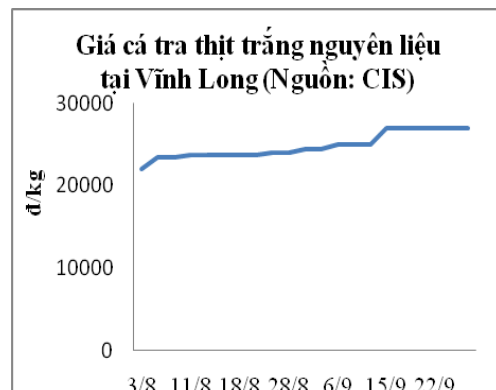
Việc cấm sử dụng các thiết bị dẫn dụ cá (FADs) tại khu vực Trung Tây Thái Bình Dương đã diễn ra từ tháng 7 đến tháng 9 đối với một số tàu – và kết thúc vào cuối tháng 10 đối với các tàu khác – và còn thêm một trong hai lệnh cấm Veda (lệnh cấm đánh bắt cá theo mùa của Ủy ban Cá ngừ nhiệt đới Liên Mỹ - IATC) hàng năm tại khu vực Đông Thái Bình Dương (ETP), do đó nguồn cung sẽ bị hạn chế. Ngoài ra, tại khu vực Ấn Độ Dương (IO), các nguồn cung đang lo ngại rằng hạn ngạch cá ngừ vây vàng bị khai thác quá mức cũng sẽ đạt mức sản lượng khai thác cá ngừ vằn, vì rất khó để đánh bắt cá ngừ vây vàng mà không kèm cá ngừ vằn con. Ngành cá ngừ đang tính toán mùa khai thác bằng FAD bắt đầu vào tháng 11, nhưng sẽ không sản xuất cá cho tới cuối năm. Nếu ETP và IO vẫn đóng cửa, điều này sẽ khiến nguồn cung cá ngừ cho thị trường bị thiếu hụt. Dự đoán giá sẽ tiếp tục tăng cho tới cuối năm nhưng sau đó, khi nguồn cung tăng trở lại, giá sẽ giảm. Theo đánh giá của một số tổ chức khác, giá đã đạt mức cao nhất 2.200 – 2.350 USD/ tấn. Và hiện nhu cầu tại thị trường EU đã khá quan trọng, trong khi đồng USD đang giảm giá đã giúp người mua cân bằng.

Thị trường tôm thế giới

Theo Undercurrent News, giá tôm nguyên liệu Ấn Độ đang trên đà tăng trong tháng 8 và vào tháng 9 khi vụ thu hoạch chính thứ hai trong năm nay bắt đầu. Mối quan ngại vẫn còn trước việc EU có thể xem xét cấm nhập khẩu tôm Ấn Độ do phát hiện chất các chất kháng sinh cấm trong các lô hàng xuất khẩu ngày một tăng. Giá chạm mức thấp nhất trong tháng 7 nhưng nhanh chóng tăng lại vào đầu tháng 8 và tiếp tục tăng trong tháng 9 mặc dù với tốc độ chậm hơn. Vào đầu tháng 9, giá đã đạt 450 INR (Rupi Ấn Độ) cho tôm nguyên liệu HOSO cỡ 30 con/kg, 380 INR cho cỡ 50 con/kg; 325 INR cho cỡ 70 con/kg và 270 INR cho cỡ 90 con/kg. Vụ thu hoạch chính thứ hai trong năm diễn ra vào khoảng giữa tháng 9 và được dự báo là một vụ thành công, mặc dù điều này chưa chắc làm ngừng đà tăng giá bởi nhu cầu vẫn còn khá mạnh và sự cạnh tranh giữa các nhà chế biến về nguyên liệu vẫn còn khốc liệt.

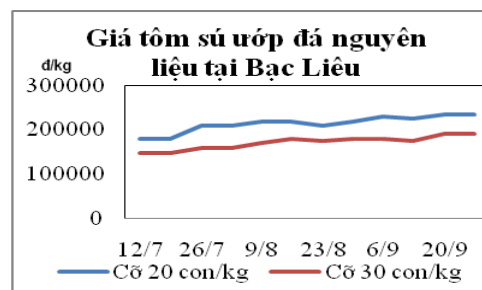
Thị trường cá tra trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL trong tháng tăng khá mạnh do nguồn cung yếu, hiện dao động ở mức 25.000 - 27.000 đ/kg tùy theo chất lượng cá và phương thức thanh toán. Tại An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, cá tra nguyên liệu size nhỏ (trọng lượng 0,8-0,9 kg/con), thịt trắng đang được doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tìm mua với mức giá 26.000-27.000 đ/kg, tăng 3.000 đ/kg so với mức giá cách nay khoảng 1 tháng. Còn đối với cá tra nguyên liệu size lớn, trọng lượng trên 1 kg/con hiện cũng có giá 24.500 - 25.000 đ/kg, tăng 2.000 - 2.500 đ/kg so với tháng trước. Giá cá tra giống có xu hướng tăng giá do khan hàng và nhu cầu thả nuôi tăng cao.



Thị trường tôm trong nước

Giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL trong tháng có chiều hướng tăng mạnh, nhất là mặt hàng tôm sú với mức tăng khoảng 20.000 đ/kg so với tháng trước. Cụ thể, tại Bạc Liêu, Cà Mau giá tôm sú nguyên liệu được thương lái mua tận hộ dân, loại 20 con/kg từ 260.000 - 270.000 đ/kg, loại 30 con giá từ 225.000 - 235.000 đ/kg, loại 40 con từ 180.000 - 190.000 đ/kg; tôm thẻ loại 40-100 con giá từ 104.000 - 190.000 đ/kg, tăng khoảng 5.000 đ/kg so với tháng trước. Đặc biệt, loại tôm sú sống chạy ôxy có giá bán cao hơn tôm ướp đá từ 10.000 - 30.000 đồng/kg nhưng luôn hút hàng. Tôm hiện đang trong vụ nghịch nên việc nuôi tôm không thuận lợi, sản lượng tôm thường ít nên giá tôm có thể sẽ còn tăng. Với giá cả hiện tại, trong vài tháng gần đây nhiều nông dân đã tái đầu tư, sau thời gian dừng sản xuất.



Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 9 năm 2017 ước đạt 696 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu thủy sản 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 5,91 tỷ USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2016. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2017, chiếm 55,5% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 8 tháng đầu năm 2017, các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh là Trung Quốc (63,3%), Hà Lan (35,1%), Anh (29,5%), Hàn Quốc (28%), Nhật Bản (27,7%), và Canada (21,5%).

Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu trong tháng 9/2017 ước đạt 313 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu tôm 9 tháng đầu năm nay lên 2.656 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cá tra trong tháng 9 ước đạt 155 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu cá tra trong 9 tháng đầu năm lên 1.315 triệu USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2016.

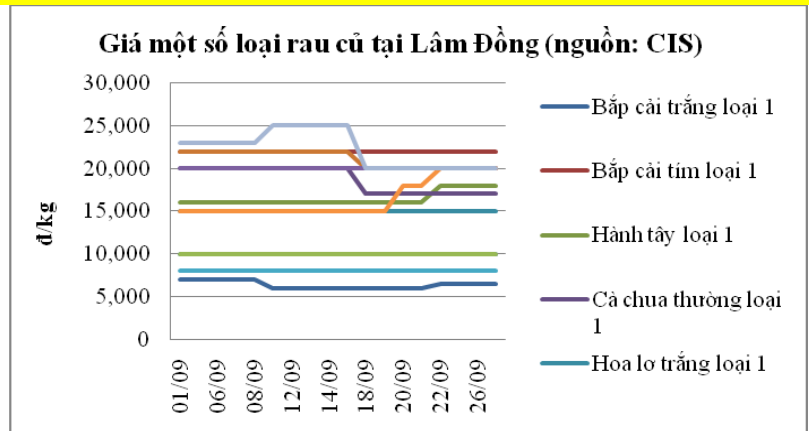
Khuyến nghị

Vừa qua (6-8/10/2017), Tổng cục Thủy sản cùng Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản đã tổ chức thành công Hội chợ Cá tra tại Hà Nội. Đây được xem như Hội chợ trong nước đầu tiên về xúc tiến bán cá tra cho thị trường nội địa. Nhằm gia tăng giá trị hàng bán, các doanh nghiệp và hiệp hội chế biến thủy sản cần phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước xây dựng thương hiệu cho con cá tra Việt Nam, tích cực phối hợp tổ chức tốt thị trường trong nước đa dạng hóa sản phẩm cá tra, đẩy mạnh tiêu thụ tại hệ thống phân phối phía Bắc.

RAU QUẢ

Thị trường trong nước

Trong tháng 9/2017, trước cơn sốt giá sấu riêng tại các tỉnh Tây Nguyên, nhiều tiểu thương sẵn sàng đổ tiền vào các nhà vườn để thu mua sấu riêng non lẫn chín. Tại huyện Krông Pắc (tỉnh Đắk Lắk), một số loại sấu riêng chất lượng cao được thu mua với giá 54.000 đ/kg – mức giá kỷ lục trong nhiều năm. Đồng thời, giá dứa khô tại tỉnh Trà Vinh không ngừng tăng cao với mức thu mua tại vườn 150.000 đ/chục (12 trái). Đây là mức giá dứa khô cao nhất trong vòng 6 năm qua, đem lại cho mỗi 1 ha vườn dứa thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng.



Trong khi đó, thị trường rau củ tại Lâm Đồng trong tháng không có nhiều biến động do nguồn cung tương đối ổn định. Cụ thể, bắp cải trắng và tím vẫn duy trì ở mức giá từ đầu tháng cho đến nay tương ứng với mức giá là 7.000đ/kg và 22.000đ/kg. Tuy nhiên chỉ có mặt hàng cải bó xôi có nhiều thay đổi về giá từ mức giá đầu tháng là 22.000 đ/kg, đến giữa tháng là 25.000đ/kg và cuối tháng lại rơi xuống mức giá 20.000đ/kg.

Tình hình xuất nhập khẩu

Ngày 27/9, Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Hoa Kỳ (APHIS, Bộ Nông nghiệp Mỹ) đã có văn bản gửi Cục bảo vệ thực vật (Bộ NN-PTNT) chính thức đồng ý cho phép Việt Nam được xuất khẩu quả vú sữa sang nước này. Đây là kết quả sau gần 10 năm phía Việt Nam gửi hồ sơ đăng ký xuất khẩu vú sữa và được phía Mỹ xem xét thông qua về điều kiện kiểm dịch thực vật. Như vậy đến nay, cùng với vải, nhãn, chôm chôm và thanh long, vú sữa là loại quả thứ năm của Việt Nam được phép xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

Sau 9 năm đàm phán và làm thủ tục, lần đầu tiên, ngày 20/9, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã tổ chức buổi lễ công bố lô hàng thanh long đầu tiên của Việt Nam lên đường sang Úc. Đây là một cột mốc mới trong quá trình trái thanh long chinh phục thị trường thế giới.

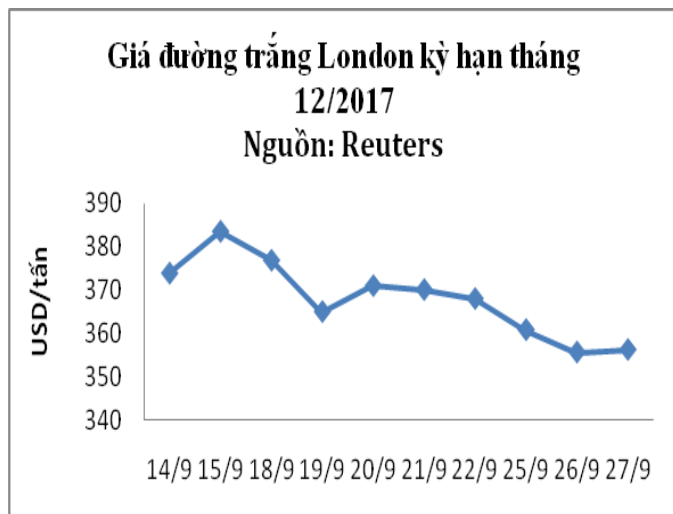
Giá trị xuất khẩu hàng rau quả tháng 9 năm 2017 ước đạt 294 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu hàng rau quả 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 2,64 tỷ USD, tăng 44,2% so với cùng kỳ năm 2016. Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của hàng rau quả Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2017, chiếm 85,2% tổng giá trị xuất khẩu hàng rau quả. Trong khi đó giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 9 năm 2017 ước đạt 135 triệu USD, đưa giá trị nhập khẩu rau quả 9 tháng đầu năm 2017 đạt 1,15 tỷ USD, tăng 78,2% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, mặt hàng rau ước đạt 218 triệu USD, tăng 30,1% so với cùng kỳ 2016 và mặt hàng quả đạt 914 triệu USD, tăng gần 2 lần so với cùng kỳ năm 2016.

Khuyến nghị

Việc nhập khẩu rau quả tăng mạnh cần được lưu ý bởi đây là nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu và mức tăng của nhóm này trong 9 tháng đầu năm khá cao. Các doanh nghiệp cần phối hợp chặt với các cơ quan chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phân loại rõ những mặt hàng rau, củ và quả đang nhập khẩu và đánh giá tác động đến thị trường trong nước.

MÍA ĐƯỜNG

Thị trường thế giới



Tiếp tục xu hướng phục hồi vào cuối tháng 8/2017, thị trường đường thế giới tiếp tục có những phiên tăng giá trong tuần đầu tháng 9/2017 trước việc Brazil quyết định đánh thuế nhập khẩu ethanol để bảo vệ các nhà sản xuất trong nước trong bối cảnh nhập khẩu từ Mỹ tăng nhanh. Đây là lần đầu tiên Brazil đánh thuế nhập khẩu ethanol, điều này sẽ khiến tỷ lệ mía sản xuất đường giảm sút, trong khi sản xuất ethanol gia tăng. Bên cạnh đó, lượng ép mía ở Brazil nửa đầu tháng 8 ít hơn mức dự kiến. Số liệu từ Brazil cho thấy lượng mía ép đường ở Trung Nam Brazil trong 2 tuần đầu tháng 8 chỉ đạt 45,3 triệu tấn, giảm khoảng 1 triệu tấn so với số liệu điều tra của S&P Global Platts.

Tuy nhiên, sau đó thị trường có những phiên tăng giảm xen kẽ nhưng chủ đạo vẫn là xu hướng giảm giá do dự báo nguồn cung dư thừa trên thị trường thế giới bởi Liên minh châu Âu (EU) đang tiến sát tới thời điểm tự do hóa hạn ngạch đường vào tháng 10. Bên cạnh đó, dự báo sản lượng đường Ấn Độ sẽ hồi phục trong niên vụ 2017/18 gây áp lực giảm giá. Tổ chức Đường Quốc tế dự báo sản lượng đường Ấn Độ năm 2017/18 (bắt đầu từ tháng 10) sẽ tăng khoảng 22% lên 25 triệu tấn. Thông tin này lấn át thông tin về chính sách đánh thuế nhập khẩu ethanol của Brazil. Dự báo thời tiết ở Brazil sẽ rất thuận lợi cho sự phát triển của các loại cây trồng. Chốt phiên giao dịch ngày 27/9, giá đường trắng kỳ hạn tháng 12 trên Sàn Giao dịch hàng hóa London đạt mức 356.2 USD/tấn, giảm 17,7 USD/tấn (tương đương 4,44%) so với cách đó nửa tháng.

Thị trường trong nước

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), niên vụ sản xuất mía đường 2017 - 2018 đã bắt đầu, một số nhà máy đường đã bước vào vụ sản xuất mới. Tồn kho đường tính đến ngày 1/9/2017 là trên 473.000 tấn, trong đó, tại các nhà máy trên 420.000 tấn, tại các công ty thương mại trên 53.000 tấn. VSSA khẳng định, nguồn cung đường dồi dào, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu phục vụ Tết Trung thu và các nhu cầu sản xuất, tiêu dùng khác.

Khảo sát của VSSA cho thấy, giá đường bán buôn (có VAT) trong nửa đầu tháng 9/2017 ở Hà Nội đối với đường kính trắng dao động từ 13.300 - 14.500 đ/kg, đường tinh luyện từ 15.800 - 16.400 đ/kg; tại TP. Hồ Chí Minh, đường kính trắng từ 13.500 - 14.500 đ/kg, đường tinh luyện từ 16.500 - 16.800 đ/kg.

Khuyến nghị

Qua đánh giá, mức giá đường trong nước nêu trên vẫn cao hơn rất nhiều so với giá đường thương mại trên thị trường thế giới. Nguyên nhân phần lớn là do chi phí nguyên liệu đầu vào còn rất cao (chiếm 75-80% giá thành sản phẩm). Giá đường cao khiến năng lực cạnh tranh ngành đường Việt Nam yếu thế so với các nước trong khu vực và thế giới, đường nhập lậu giá rẻ chèn ép, tồn kho đường cao. Dự báo trong tháng 9 sẽ có thêm một số nhà máy đường vào vụ sản xuất mới, nguồn cung đường tiếp tục dồi dào, giá đường thế giới vẫn đang ở mức thấp và có xu hướng tiếp tục giảm.

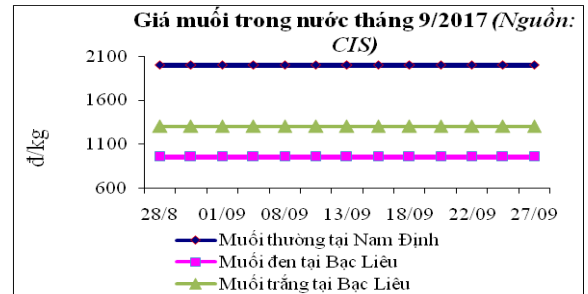
MUỐI

Thị trường trong nước

Tính đến ngày 20/9/2017, diện tích sản xuất muối cả nước ước đạt 13.589 ha, trong đó: diện tích muối thủ công đạt 9.276 ha; diện tích muối công nghiệp đạt 4.313 ha. Sản lượng muối đạt khoảng 554.714 tấn, bằng 43,3% so với cùng kỳ 2016. Trong đó muối sản xuất thủ công đạt 427.731 tấn; muối sản xuất công nghiệp đạt 126.983 tấn.

Lượng muối tồn trong diêm dân và một số doanh nghiệp sản xuất khoảng 270.839 tấn, bằng 34,8% so với cùng kỳ 2016. Trong đó: Miền Bắc tồn 13.061 tấn; Miền Trung tồn 136.067 tấn; Nam Bộ tồn 121.771 tấn.

Giá muối tháng 9/2017 giữ ổn định so với tháng trước, cụ thể: Miền Bắc từ 1.500 - 2.500 đ/kg; Miền Trung: muối thủ công từ 1.100 - 2.000 đ/kg, muối công nghiệp từ 1.000 - 1.200 đ/kg; Nam Bộ từ 900 - 1.500 đ/kg. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối ổn định trong tháng 9/2017. Cụ thể như sau: tại Nam Định, giá bán buôn muối thường giữ ở mức 2.000 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối đen không đổi ở mức 850 – 950 đ/kg; muối trắng ở mức 1.200 – 1.300 đ/kg. Tại Hưng Yên, giá muối vẫn giữ ổn định, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô ở mức 2.900 đ/kg, muối tinh là 3.200 đ/kg.



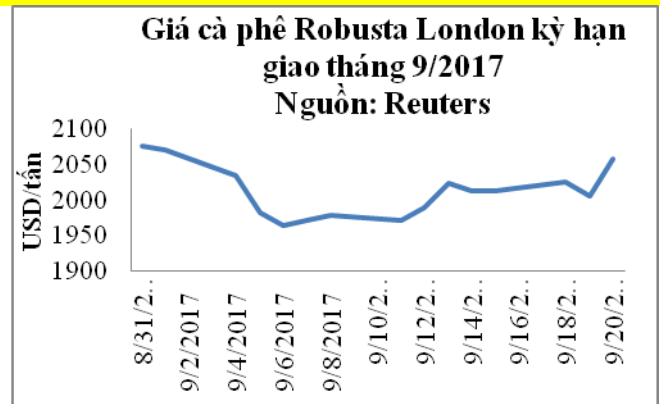
Khuyến nghị

Mưa nhiều do ảnh hưởng của bão nên sản lượng muối thấp. Cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến của thời tiết, tình hình cung cầu muối và đáp ứng nhu cầu thị trường.

CÀ PHÊ

Thị trường thế giới

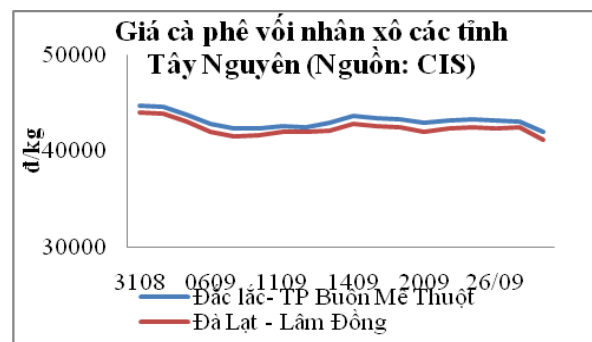
Thị trường cà phê thế giới biến động tăng giảm đan xen trong tháng qua với xu hướng giảm là chủ đạo. So với tháng 8/2017, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2017 giảm 119 USD/tấn xuống còn 1.950 USD/tấn. Giá cà phê giảm do giới đầu cơ gia tăng bán khống trước thềm niên vụ cà phê mới trong bối cảnh không có thông tin cơ bản hỗ trợ cho giá. Bên cạnh đó, triển vọng niên vụ cà phê 2018/2019 của Brazil vẫn được giới thương nhân quốc tế đánh giá là sẽ đạt mức cao.



Nông dân sản xuất cà phê Brazil đang giảm lượng bán ra trên thị trường nội địa do tâm lý chờ đợi khả năng xảy ra mưa vào tuần tới tại các khu vực sản xuất lớn. Các nhà môi giới và một đại diện ngành chế biến cà phê Brazil cho biết các nhà sản xuất đang giảm chào bán trong những ngày gần đây do lo ngại lượng mưa thấp hơn cần thiết sẽ tác động tiêu cực tới sản xuất cà phê vào cuối tuần này và đầu tháng 10.

Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm trong tháng 9/2017 theo xu hướng của thị trường thế giới. So với tháng trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 2.700 – 2.800 đ/kg xuống còn 41.200 – 42.000 đ/kg. Đây là mức giá thấp nhất trong quý 3/2017. Giao dịch cà phê tại thị trường nội địa tiếp tục trầm lắng do mức giá chưa đạt kỳ vọng và nguồn cung không còn nhiều.



Xuất khẩu cà phê của Việt Nam

Theo thống kê, xuất khẩu cà phê tháng 9 năm 2017 ước đạt 86 nghìn tấn với giá trị đạt 201 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 1,11 triệu tấn và 2,54 tỷ USD, giảm 20,7% về khối lượng nhưng tăng 1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Giá cà phê xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2017 đạt 2.281,4 USD/tấn, tăng 28,5% so với cùng kỳ năm 2016. Đức và Hoa Kỳ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2017 với thị phần lần lượt là 14,7% và 13,5%. Các thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê trong 8 tháng đầu năm 2017 tăng mạnh là: Bỉ (22,1%), Ấn Độ (16,1%) và Italia (15,1%).

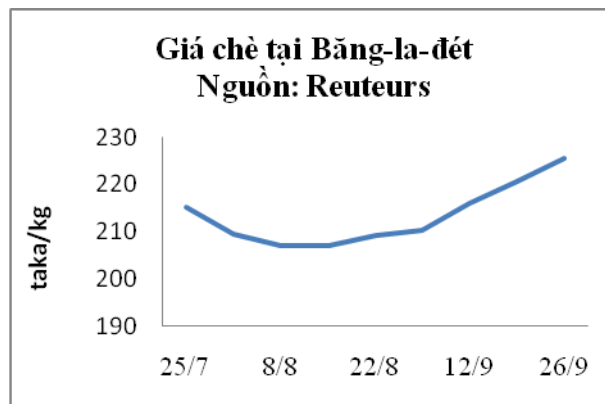
Khuyến nghị

Dự báo quý IV/2017 sẽ là thời điểm cà phê tăng tốc bán và xuất khẩu để mục tiêu đề ra. Hiện nay lượng cà phê tồn kho chỉ còn 10.000 tấn, niên vụ mới lại sắp thu hoạch để phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu. Dự kiến, giá cà phê sẽ tăng trong quý IV/2017, vì đây là thời điểm vào vụ thu hoạch mới (2017-2018), cũng là thời điểm các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cà phê tăng cường hợp đồng xuất khẩu ra thị trường thế giới, phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng kỳ nghỉ Đông của các nước. Cà phê là một trong số ít mặt hàng xuất khẩu giảm về khối lượng nhưng lại tăng về giá trị trên đầu sản phẩm. Điều này cần tiếp tục được phát huy trong thời gian tới.

CHÈ

Thị trường thế giới

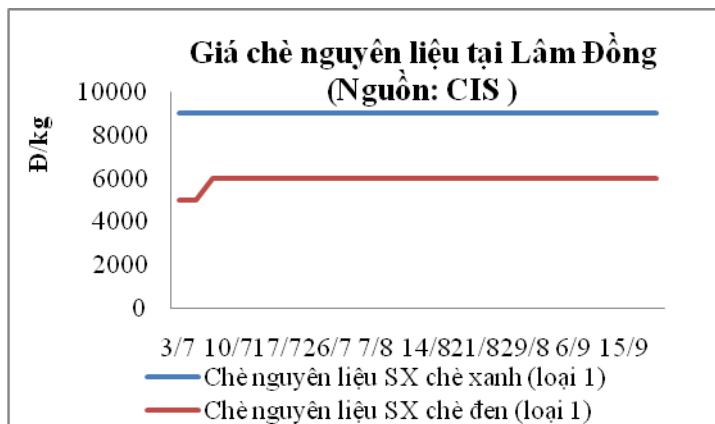
Sau 1 tuần nghỉ lễ Eid al-Adha đầu tháng 9, giá chè tại Bangladesh tiếp tục tăng 3 phiên liên tiếp do nhu cầu chè chất lượng tăng mạnh, trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt. Trong phiên đấu giá ngày 26/9, giá chè Bangladesh ở mức trung bình 225,59 taka (tương đương 2,6 USD)/kg, tăng 15,12 taka/kg so với 210,47 taka/kg trong phiên đấu giá cuối tháng trước (29/8). Nhu cầu tăng mạnh mẽ và các khách mua hàng sẵn sàng thanh toán, trong khi nguồn cung suy giảm. Các nhà xuất khẩu cho biết thị trường xuất khẩu hiện tồn tại một số khuynh hướng độc lập trong năm 2017. Khuynh hướng đầu tiên là giá bán trung bình chè Darjeeling, vốn có nguồn cung rất thấp trong năm nay, đã tăng từ 50 – 100% cả trong các phiên đấu giá lẫn các hoạt động giao dịch tư nhân, dẫn đến giá xuất khẩu chè Darjeeling tăng mạnh.



Thị trường chè Orthodox cũng tăng mạnh giao dịch và giá chè Orthodox trung bình tăng hơn 12% trong năm 2017. Cho đến nay, chè Orthodox chiếm đến 40% doanh số bán ra. Xuất khẩu tăng mạnh sang các thị trường tiêu thụ chè Orthodox lớn như Iran (7,01% lên 12.520 tấn), Ai Cập (98,23% lên 4.480 tấn), U.A.E. (35,09% lên 10.010 tấn), Trung Quốc (71,02% lên 4.190 tấn), và Sri Lanka (150% lên 2.500 tấn).

Hội đồng chè Ấn Độ đang tập trung vào 7 thị trường mục tiêu, đóng góp giá trị xuất khẩu và ngoại tệ lớn trong thời gian tới là Kazakhstan, Nga, Mỹ, Trung Quốc, Iran, Ai cập và Mỹ Latin – được viết tắt là KRUCIEL, hiện chiếm đến hơn 53% thương mại chè hàng năm, với tổng lượng giao dịch lên tới 222.450 tấn. Ngoài ra, Iraq và Pakistan cũng là mục tiêu tăng xuất khẩu chè của ITA.

Thị trường trong nước



Thị trường chè nguyên liệu trong nước trong tháng 9 ổn định. Tại Thái Nguyên, giá chè cành chất lượng cao trong tháng giữ mức 185.000 đ/kg, chè xanh búp khô có mức giá 100.000 đ/kg.

Tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 vẫn giữ mức 9.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen (loại 1) giữ mức 6.000 đ/kg.

Xuất khẩu chè của Việt Nam

Theo số liệu thống kê, khối lượng xuất khẩu chè tháng 9 năm 2017 ước đạt 13 nghìn tấn với giá trị đạt 21 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu chè 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 103 nghìn tấn và 165 triệu USD, tăng 12,6% về khối lượng và tăng 11,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Giá chè xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2017 đạt 1.584 USD/tấn, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2016. Trong 8 tháng đầu năm 2017, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 27,8% thị phần – giảm 14% về khối lượng và giảm 10,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Các thị trường có giá trị xuất khẩu chè trong 8 tháng đầu năm 2017 tăng mạnh là Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (gấp 2,66 lần), Ấn Độ (gấp 2,03 lần), Đài Loan (+58,6%) và Ả Rập Xê Út (+17,4%).

Khuyến nghị

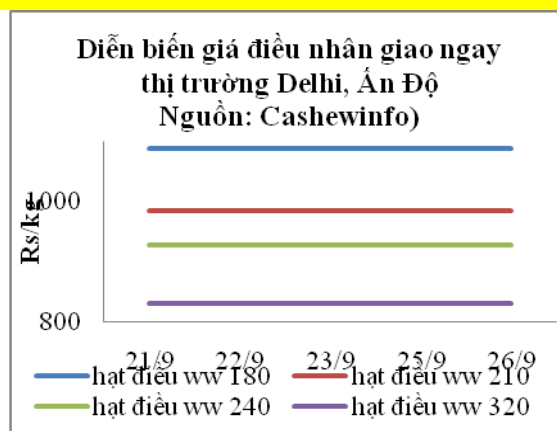
Các hộ trồng trọt, tiểu thương và các doanh nghiệp tiếp tục tập trung đa dạng hóa các sản phẩm chè, nhất là chè đặc sản, chè cao cấp, chè hữu cơ có định vị thương hiệu và đăng ký sở hữu trí tuệ nhằm gia tăng giá trị sản phẩm cao hơn. Đẩy mạnh khâu xúc tiến thương mại, phát triển thị trường thông qua các hội chợ, hoạt động kết nối giao thương.

HẠT ĐIỀU

Thị trường thế giới

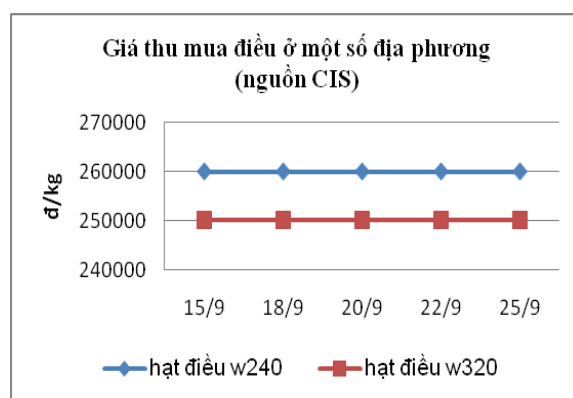
Theo Cục Thống kê Nigeria, người trồng điều và các nhà xuất khẩu đang hưởng lợi từ các hoạt động cạnh tranh và đóng gói cải tiến, dẫn đến sự gia tăng đáng kể trong xuất khẩu điều từ nước này. Phần lớn hạt điều và hạt điều nhân của Nigeria đạt chất lượng cao được xuất khẩu sang Châu Á, Châu Âu và Hoa Kỳ. Tuy nhiên, Nigeria này vẫn chưa tối đa hoá được thu nhập từ xuất khẩu hạt điều vì chủ yếu xuất khẩu các loại hạt chưa qua chế biến.

Giá điều tại Delhi, Ấn Độ tuần này như sau: Điều nhân loại WW180 có giá 1087.5 Rs/kg, loại WW210 giá 985 Rs/kg, loại WW 240 giá 927.5 Rs/kg và loại WW320 giá 830 Rs/kg.



Thị trường trong nước

Thị trường điều trong tháng 9/2017 diễn biến tăng do thị trường xuất khẩu tăng với dự báo nhu cầu tăng vào cuối năm phục vụ các ngày lễ. Tại Bình Phước giá điều đang ở mức W320 là 250.000đ/kg và W240 có giá 260.000đ/kg.



Xuất khẩu điều của Việt Nam

Thương hiệu điều nhân Việt Nam đang được người tiêu dùng ở hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ tin dùng, nên đầu ra luôn ổn định. Tuy nhiên, trước nhu cầu tiêu thụ ngày càng lớn của thị trường khiến các doanh nghiệp phụ thuộc quá nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, trong khi nguyên liệu trong nước không tăng mà lại có xu hướng giảm. Trước thách thức này, đặc biệt là để khai thác lợi thế của một ngành hàng thương hiệu quốc tế, các doanh nghiệp buộc phải vượt qua để giữ vững vị trí số 1 thị trường thế giới.

Khuyến nghị

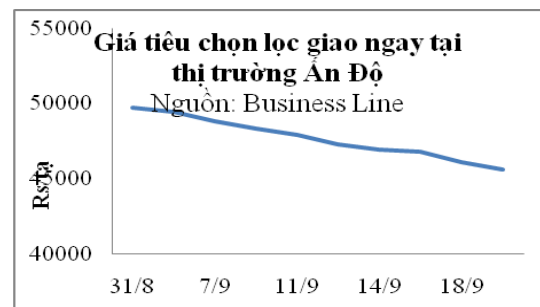
Công nghệ chế biến điều của Việt Nam đứng đầu thế giới và thương hiệu điều cũng vượt qua các nước xuất khẩu điều với chất lượng sản phẩm rất tốt. Vì vậy, các doanh nghiệp cần đẩy mạnh nhập khẩu nguyên liệu phục vụ chế biến xuất khẩu để tăng giá trị sản phẩm. Giá điều thô đang ở mức cao là cơ hội thuận lợi để nông dân phát triển diện tích điều trở lại. Để giải quyết bài toán nguyên liệu, không chỉ doanh nghiệp mà rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước.

HỒ TIÊU

Thị trường thế giới

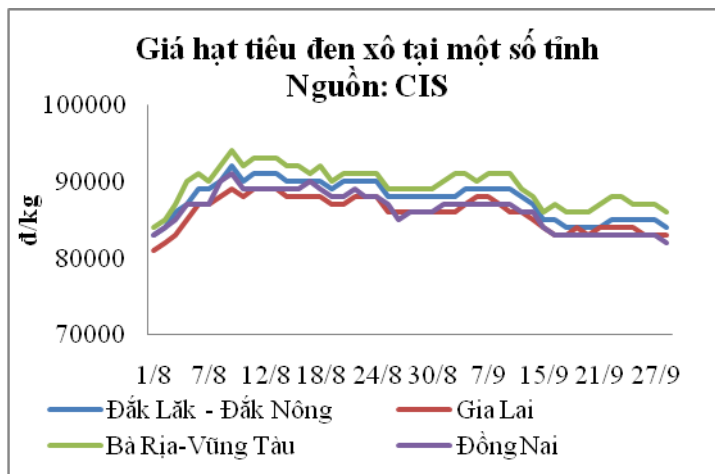
Thị trường hạt tiêu Ấn Độ biến động giảm trong tháng qua. So với tháng 8/2017, giá hạt tiêu giao ngay giảm 4.100 Rs/tạ xuống còn 43.600 Rs/tạ đối với tiêu xô và 45.600 Rs/tạ đối với tiêu chọn lọc. Giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu sang châu Âu và Mỹ giảm 650 USD/tấn xuống các mức giá lần lượt là 7.350 USD/tấn và 7.600 USD/tấn.

Theo nguồn tin Business Line, tiêu nhập khẩu từ Sri Lanka đang tràn ngập thị trường đã đẩy giá tiêu Ấn Độ sụt giảm liên tục và chưa thấy khả năng sẽ dừng lại.



Hầu hết các trung tâm tiêu thụ hạt tiêu ở Ấn Độ đều tràn ngập hạt tiêu nhập khẩu từ Sri Lanka được chào bán với giá 400 – 410 Rs/kg, nhưng các thương nhân trong nước muốn giá thấp hơn, trong khi hạt tiêu Kamataka được chào với giá 450 Rs/kg nhưng không có khách mua.

Thị trường trong nước



Thị trường hồ tiêu trong nước biến động giảm trong tháng 9/2017. So với cuối tháng 8/2017, giá tiêu tại Gia Lai và Bà Rịa Vũng Tàu giảm 2.000 đ/kg xuống còn 84.000 đ/kg và 88.000 đ/kg. Giá tiêu tại Đắk Lắk – Đắk Nông và Đồng Nai giảm 3.000 đ/kg, hiện ở mức 85.000 đ/kg. Giá tiêu tại Đồng Nai giảm 4.000 đ/kg xuống 83.000 đ/kg.

Nhìn chung trong 9 tháng qua, giá hồ tiêu trong nước giảm với mức giảm từ 35 – 40% do nhu cầu thị trường hạn hẹp, trong khi xuất khẩu hồ tiêu của các doanh nghiệp vẫn không có tín hiệu tích cực, cộng với ảnh hưởng của giá hồ tiêu thế giới thấp.

Xuất khẩu tiêu của Việt Nam

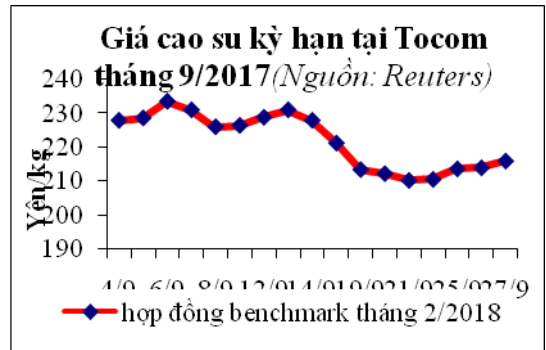
Theo thống kê, khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 9 năm 2017 ước đạt 13 nghìn tấn, với giá trị đạt 62 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 181 nghìn tấn và 966 triệu USD, tăng 23% về khối lượng nhưng giảm 19,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Giá tiêu xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2017 đạt 5.377,3 USD/tấn, giảm 33,9% so với cùng kỳ năm 2016. Các thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2017 là Hoa Kỳ, Ấn Độ, Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Pakistan và Đức với 39,6% thị phần.

Khuyến nghị

Theo đánh giá của Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), giá hồ tiêu tăng cao đã đem lại mức lợi nhuận cao cho người trồng trong những năm qua. Đã có tình trạng nông dân ồ ạt mở rộng diện tích. Chính việc gia tăng sản xuất một cách ào ạt, không kiểm soát, không theo quy hoạch, chạy theo lợi nhuận đã đẩy hồ tiêu Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Để tăng năng suất, tận dụng thời điểm giá bán cao, nhiều nhà vườn trồng tiêu đã lạm dụng thuốc BVTV. Từ đó, dẫn đến kết quả dư lượng các hoạt chất cấm trên sản phẩm cao, thị trường nhập khẩu từ chối nhập hàng. Năm nay, hồ tiêu Việt Nam rơi vào thế khó khăn vì các nước nhập khẩu đều lập rào cản, gây bất lợi cho hồ tiêu nước ta. Bên cạnh các yêu cầu về dư lượng thuốc BVTV, các tiêu chuẩn về phát triển bền vững và về thị trường cũng đòi hỏi người trồng tiêu phải nỗ lực nhiều hơn nữa.

Thị trường thế giới

Giá cao su kỳ hạn tại Sàn Giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM) diễn biến giảm mạnh trong tháng 9/2017 do giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải giảm, gây áp lực đối với các nhà đầu tư. Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/9, hợp đồng benchmark tháng 2/2018 ở mức 215,9 yên/kg, đánh dấu mức thấp nhất trong 6 tuần, sau khi chạm mức thấp nhất kể từ ngày 15/8, ở mức 207,8 yên/kg. So với phiên 4/9, hợp đồng benchmark tháng 2/2018 đã sụt giảm 12 yên/kg.

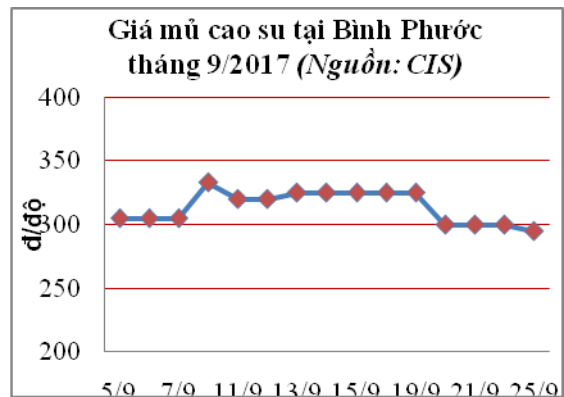


Giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải, hợp đồng benchmark tháng 1/2018 kết thúc giao dịch ngày 27/9 giảm 6,4% do chịu ảnh hưởng từ sự suy giảm các hàng hóa như dầu đã ảnh hưởng đến xu hướng thị trường.

Hội đồng cao su quốc tế 3 bên (ITRC), đại diện cho các nước sản xuất cao su thiên nhiên hàng đầu thế giới ngày 15/9 đã ra quyết định không hạn chế xuất khẩu. Tuy nhiên, Bộ trưởng Nông nghiệp Thái Lan cho biết, ITRC sẽ theo dõi chặt chẽ xu hướng giá cao su và biện pháp này vẫn là một lựa chọn.

Thị trường trong nước

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước tăng trong 20 ngày đầu tháng 9/2017, sau đó giảm trở lại, từ 305 đồng/độ (5/9) lên 325 đồng/độ (19/9), và giảm xuống 295 đồng/độ (25/9). Trong khi đó, giá thu mua mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai vẫn giữ ở mức 12.500 đ/kg sau khi giảm vào cuối tháng 7/2017. So với nửa cuối tháng 8/2017, giá xuất khẩu các mặt hàng cao su tiếp tục tăng nhẹ. Cụ thể: giá cao su tổng hợp tăng 4,4%, đạt bình quân 1.653 USD/tấn; SVR 10 tăng 3%, đạt bình quân 1.561 USD/tấn; Latex tăng 2,7%; RSS 3 tăng 1,7%; SVR CV50 tăng 2,6%,...



Xuất khẩu cao su của Việt Nam

Theo thống kê, ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 9 năm 2017 đạt 174 nghìn tấn với giá trị đạt 279 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 979 nghìn tấn và 1,66 tỷ USD, tăng 13,3% về khối lượng và tăng 52,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Giá cao su xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2017 đạt 1.715,7 USD/tấn, tăng 36,7% so với cùng kỳ năm 2016. Trung Quốc, Malaysia và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2017, chiếm thị phần lần lượt 62,7%, 5,5% và 4,1%. Giá trị xuất khẩu cao su sang 3 thị trường này lần lượt là: 867 triệu USD (+73%), 75,4 triệu USD (+12,7%) và 56,6 triệu USD (+75,1%) so với cùng kỳ năm 2016.

Ước khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 9/2017 đạt 56 nghìn tấn với giá trị đạt 101 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị nhập khẩu cao su 9 tháng đầu năm 2017 lên 398 nghìn tấn và 813 triệu USD, tăng 31,6% về khối lượng và tăng 75,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Bốn thị trường nhập khẩu cao su chủ yếu trong 8 tháng đầu năm 2017 là Hàn Quốc, Nhật Bản, Campuchia và Thái Lan chiếm 55,4% thị phần. Trong 8 tháng đầu năm 2017, giá trị cao su ở tất cả các thị trường nhập khẩu đều tăng. Trong đó, thị trường có giá trị tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2016 là thị trường Indonesia (tăng hơn 2,8 lần), tiếp đến là thị trường Nga (tăng hơn 2,2 lần) và thị trường Thái Lan (tăng hơn 2,1 lần). Đặc biệt, trong 8 tháng đầu năm 2017 mặc dù khối lượng nhập khẩu cao su từ thị trường Malaixia giảm 17,4% nhưng giá trị nhập khẩu của mặt hàng này lại tăng 42,3% so với cùng kỳ năm 2016.

Khuyến nghị

Triển vọng giá cao su thế giới trong thời gian tới được nhận định sẽ khả quan hơn và có khả năng sẽ tăng trở lại. Nguyên nhân là do những yếu tố cơ bản vẫn đang hỗ trợ tích cực thị trường. Đây là yếu tố tích cực với các công ty đầu tư vào trồng cao su quy mô lớn và là thành quả cho sự kiên trì theo đuổi phương châm đầu tư bất chấp giá cao su trong mấy năm vừa qua giảm giá liên tục xuống mức rất thấp.

GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ

Thị trường thế giới

Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sàn Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tăng nhẹ trong tháng 9/2017. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2017 đạt mức 393,5 USD/tbf lúc đóng cửa phiên ngày 27/9, tăng 4,6 USD so với phiên trước (26/9), song chỉ tăng nhẹ 1,7 USD so với phiên 11/9. Hợp đồng tháng 9/2017 đáo hạn hôm 15/9 ở mức 395,2 USD/tbf.

Theo báo cáo của Trung tâm Nghiên cứu các ngành công nghiệp (CSIL) thu thập dữ liệu và phân tích ở hơn 100 quốc gia trên toàn thế giới, với tỷ trọng chiếm gần 90% dân số thế giới và hơn 95% GDP toàn thế giới, sản xuất đồ nội thất được tổng hợp từ các nước này (bao gồm giá sản xuất và không bao gồm giá bán lẻ) hiện đạt khoảng 420 tỷ USD. Hầu hết các quốc gia trong danh sách dài này đều đóng vai trò nhất định đối với ngành công nghiệp nội thất toàn cầu.

Dự báo tiêu thụ đồ nội thất trên toàn cầu tăng trưởng 3,5% theo trị giá thực. Trong đó, châu Á- Thái Bình Dương là khu vực phát triển nhanh nhất, còn các khu vực khác dự báo tăng trưởng từ 1% đến 3% theo giá trị thực.

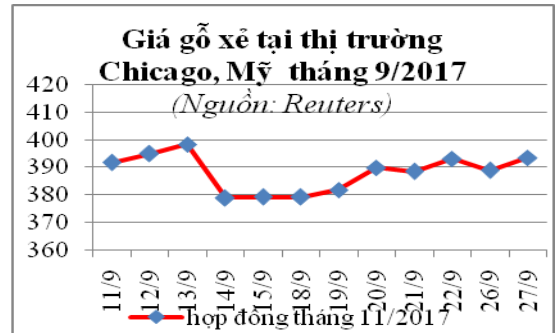
Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong thời gian từ 5/9 – 19/9/2017 đạt 328 triệu USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ nội thất đạt kim ngạch 222,5 triệu USD. Mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu tới một số thị trường chính như: Mỹ đạt kim ngạch 92,6 triệu USD; khu vực Đài Loan đạt 23,6 triệu USD; Nhật Bản đạt 16,2 triệu USD; Hồng Kông đạt 14,2 triệu USD.

Trong cùng kỳ, Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường trên thế giới với giá trị đạt 100,2 triệu USD.

Theo thống kê, ước giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 9 năm 2017 đạt 601 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 5,51 tỷ USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2016. Hoa Kỳ, Trung Quốc, và Nhật Bản - 3 thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2017 - chiếm 70,3% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Các thị trường có giá trị xuất khẩu gỗ tăng mạnh là Hoa Kỳ (18,8%), Canada (15,8%), (Đức 12,1%), Trung Quốc (11%) và Hàn Quốc (10,2%).

Ước giá trị nhập khẩu tháng 9/2017 đạt 175 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 9 tháng đầu năm 2017 đạt 1,62 tỷ USD, tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2016. Trong 8 tháng đầu năm 2017, giá trị nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ của tất cả các thị trường nhập khẩu chính đều tăng. Trong đó, ba thị trường có giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tăng mạnh nhất là thị trường Campuchia, tăng 53,9% so với cùng kỳ năm 2016, tiếp đến là thị trường Pháp (tăng 53%) và thị trường Brazil (tăng 43,4%).



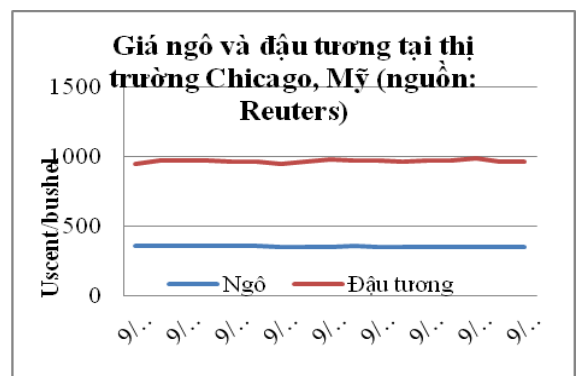
Khuyến nghị

Đồ nội thất bằng gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ chiếm tỷ trọng lớn. Trong đó, các sản phẩm nội thất bằng gỗ của Việt Nam đang chiếm được niềm tin của người tiêu dùng Mỹ, chính vì vậy Mỹ tăng mạnh nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam. Dự báo giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Mỹ trong năm 2017 tăng từ 17 – 19% so với năm 2016. Đây là cơ hội lớn mà các doanh nghiệp xuất khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Việt Nam cần lưu ý.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Thị trường thế giới

Theo Reuters, tại Sàn giao dịch hàng hóa kỳ hạn Chicago, Mỹ, thị trường ngô và đậu tương biến động trái chiều. Giá bình quân tháng 9 của mặt hàng đậu tương tăng 2% so với tháng trước đạt mức 965 Uscent/bushel, trong khi đó giá ngô bình quân tháng 9/2017 giảm 4% xuống mức 353 Uscent/bushel. Nguyên nhân tăng giá của mặt hàng đậu tương là do nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh, trong khi nguồn cung ngô dồi dào là yếu tố làm giảm giá mặt hàng này trong những phiên giao dịch gần đây.



Thị trường trong nước



Thị trường thức ăn chăn nuôi hỗn hợp trong nước trong tháng 9/2017 diễn ra tương đối ổn định so với tháng trước. Nguyên nhân chính là do nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi vẫn chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu nên thị trường sản phẩm thức ăn chăn nuôi vẫn luôn bị các doanh nghiệp lớn chi phối. Cụ thể, giá thức ăn cám viên dành cho heo vẫn ổn định ở mức giá 9.800đ/kg và cám đậm đặc là 14.800đ/kg, cám viên dành cho vịt là 9.200đ/kg.

Theo thống kê, giá trị nhập khẩu nhóm mặt hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu trong tháng 9/2017 ước đạt 259 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này 9 tháng đầu năm 2017 lên 2,48 tỷ USD, giảm khoảng 2,1% so với cùng kỳ năm 2016.

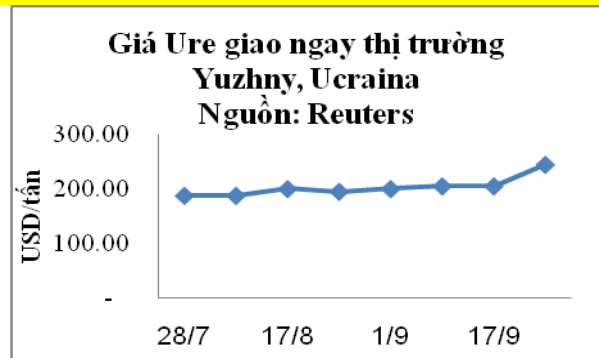
Bộ NN&PTNT vừa ban hành Quyết định số 3566/QĐ-BNN-BVTV (có hiệu lực từ ngày 1/9/2017) cho phép các doanh nghiệp có thể có thể nhập khẩu lại bột bã ngô (DDGS) từ Mỹ sau một thời gian dài tạm ngừng nhập khẩu do phát hiện côn trùng gây hại trong các lô hàng nhập khẩu từ nước này. Cụ thể, Bộ NN&PTNT giao Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền kiểm dịch thực vật của Mỹ về yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu và tăng cường kiểm dịch nhằm đảm bảo ngăn chặn triệt để đối tượng kiểm dịch thực vật trên DDGS xuất khẩu vào Việt Nam. Đồng thời, giám sát việc tuân thủ yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu, kiểm tra chặt chẽ đối với DDGS từ Mỹ nhằm đảm bảo không để đối tượng kiểm dịch thực vật xâm nhập vào Việt Nam.

PHÂN BÓN

Thị trường thế giới

Thị trường Ure của Mỹ sau thời gian trầm lắng trong tháng 8/2017 hiện đã khởi sắc do nhu cầu thế giới tăng mạnh nhờ đơn đặt hàng của Ấn Độ. Giá Ure giao tháng 9/2017 tăng gần 11 USD/tấn so với tháng 8/2017, hiện ở mức 207,25 USD/tấn. Giá Ure giao tháng 10 hiện ở mức 240 USD/tấn. Giá Ure bán buôn Vịnh Mỹ hiện là 222,5 USD/tấn, tăng 60 USD/tấn so với mức đáy vào mùa hè vừa rồi.

Giá Ure xuất khẩu khu vực Trung Đông hiện ở mức 185 – 210 USD/tấn, tăng 10 – 20 USD/tấn so với cuối tháng 6/2017 nhờ nhu cầu từ Ấn Độ.



Giá DAP bán lẻ ổn định ở mức 425 USD/tấn. Giá DAP bán buôn Vịnh Mỹ vẫn giữ mức 318,5 USD/tấn. Thị trường DAP dự báo sẽ tiếp tục vững giá nhờ nhu cầu trên thế giới đang ở mức cao. Bên cạnh đó, cơn bão Irma vừa qua đã gây thiệt hại cho các mỏ phốt phát ở miền trung Florida khiến sản lượng quý 3 năm 2017 dự kiến giảm.

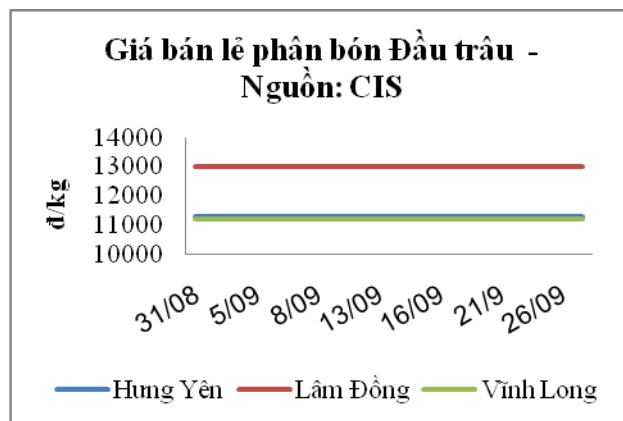
Giá Kali trên sàn giao dịch tăng nhẹ 1 USD/tấn lên 255 USD/tấn.

So với cùng kỳ năm trước, giá bán lẻ các mặt hàng phân bón trên thị trường Mỹ đều giảm. Giá phân bón 10-34-0 giảm 12%, giá UAN32 giảm 9%, giá Ure giảm 3%, giá UAN28 giảm 6%, giá DAP giảm 3%. Riêng Kali là mặt hàng duy nhất tăng giá so với cùng kỳ năm trước với mức tăng 8%.

Thị trường trong nước Thị trường phân bón trong nước ổn định trong tháng qua. Tại các tỉnh Cần Thơ, Kiên Giang và An Giang, giá phân đạm Cà Mau 300.000 đ/bao; đạm Phú Mỹ 305.000 đ/bao. DAP xanh (Trung Quốc) 495.000 đ/bao; các loại phân Kali (Israel) giá 380.000 đ/bao. Tại Đồng Tháp, NPK 20 - 20 - 15 giá 575.000 đ/bao; NPK 25 - 25 - 5 giá 580.000 đ/bao; NPK 30 - 20 - 5 giá 600.000 đ/bao; NPK 16 - 16 - 8 giá 470.000 đ/bao.

Tại khu vực Tây Nguyên, Phân Urea: Phú Mỹ 6.200 – 6.250 đ/kg; Indonesia(hạt trong) 5.700 – 5.750 đ/kg, Ninh Bình: 5.750 – 5.800 đ/kg, Cà Mau (hạt đục) 6.100 – 6.150 đ/kg, Phân SA: Nhật (Toray) 3.250 – 3.280đ/kg, Nhật (ure trắng) 3.550 – 3.600 đ/kg, Trung Quốc 3.150 – 3.200đ/kg.

Phân DAP Trung Quốc(16 – 44) 10.000 đ/kg, Hàn Quốc (18- 46) là 12.700 – 12.800đ/kg, Nga (18-46) 9.600 – 9.700 đ/kg. Phân NPK Hàn Quốc hạt nâu (16.16.8.13S) 7.500 đ/kg, NPK Phú Mỹ 8.200 – 8.300 đ/kg. Phân Lâm Lâm Thao 2.600 đ/kg, Lâm Văn Điền 2.900 đ/kg, Supe Lâm Lào Cai 2.600 đ/kg.



Nhập khẩu phân bón của Việt Nam Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ước tính khối lượng nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 9 năm 2017 đạt 260 nghìn tấn với giá trị 58 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị nhập khẩu phân bón 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 3,57 triệu tấn và 955 triệu USD, tăng 19,7% về khối lượng và tăng 16,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, khối lượng nhập khẩu phân đạm URE ước đạt 338 nghìn tấn với giá trị đạt 85 triệu USD, giảm 21,9% khối lượng và giảm 14,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016; phân SA ước đạt 821 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu đạt 97 triệu USD, tăng 11% về khối lượng và tăng 8,8% về giá trị so với năm 2016. Nguồn phân bón nhập khẩu chủ yếu trong 8 tháng đầu năm 2017 đến từ Trung Quốc chiếm tới 39,3% tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này và tăng hơn 9,8% về khối lượng và tăng 15,5% giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Giá trị nhập khẩu phân bón trong 8 tháng đầu năm 2017 cũng tăng ở hầu hết các thị trường chính ngoại trừ thị trường Israen, Indonesia và Malaixia với mức giảm lần lượt là 31,4%, 5,8% và 3,6%. Trong 8 tháng đầu năm, thị trường có giá trị nhập khẩu mặt hàng này tăng mạnh nhất là thị trường Nga (tăng 75,5%), tiếp đến là thị trường Nhật Bản (tăng 48,2%), Hàn Quốc (tăng 26,7%), Belarus (tăng 19,7%), Lào (tăng 15,9%).

Khuyến nghị *Cùng thức ăn chăn nuôi và thuốc BVTV, phân bón là một trong những nguyên liệu đầu vào sản xuất mà Việt Nam nhập khẩu khá nhiều, qua đó, giá thành hàng nông sản còn bị động trước biến động của giá cả thế giới. Do vậy, nếu các doanh nghiệp Việt Nam tăng cường đầu tư vào sản xuất phân bón, chủ động nguồn cung cũng như tránh tác động của biến động thị trường thế giới, sản xuất chế biến hàng nông sản sẽ có chuỗi quy trình khép kín từ thượng nguồn đến trung nguồn của quy trình sản xuất, bảo đảm hạ giá thành mà vẫn bảo đảm chất lượng.*

TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU MẬT HÀNG ĐIỀU VIỆT NAM

Theo báo cáo của Hiệp hội điều Việt Nam (VINACAS), năm 2016 các doanh nghiệp ngành điều Việt Nam chế biến xuất khẩu được 350.000 tấn điều nhân các loại, với kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD; trong đó xuất khẩu điều nhân đạt khoảng 2,85 tỷ USD, còn lại là các sản phẩm phụ của điều. Hiện đã có đến 80 nước nhập khẩu hạt điều sơ chế của Việt Nam, nhiều nhất là Mỹ với 30%, một số nước châu Âu 25%, Trung Quốc 18% thị phần..

Năm 2016 cũng chính là năm thứ 11 liên tiếp ngành điều Việt Nam giữ vị trí hàng đầu thế giới về xuất khẩu điều nhân, tiếp tục duy trì thị phần trên 50% tổng giá trị thương mại nhân điều toàn cầu (khoảng 5,5 tỷ USD).

Theo thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 9 năm 2017 ước đạt 32 nghìn tấn với giá trị 320 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt 257 nghìn tấn và 2,55 tỷ USD, giảm 0,2% về khối lượng nhưng tăng 25% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 8 tháng đầu năm 2017 đạt 9.891,3 USD/tấn, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm 2016. Hoa Kỳ, Hà Lan và Trung Quốc vẫn duy trì là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam chiếm thị phần lần lượt là 36,6%, 15,9% và 11,3% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Tám tháng đầu năm 2017, các thị trường có giá trị xuất khẩu hạt điều tăng mạnh là Nga (60,7%), Hà Lan (46%), Hoa Kỳ (37,3%), Thái Lan (28,6%), Anh (26,4%), Israen (22,7%) và Trung Quốc (10,8%).

Sau 28 năm tham gia xuất khẩu (1988-2016), ngành điều Việt Nam không ngừng phát triển lớn mạnh, chiếm lĩnh thị trường thế giới. Đặc biệt, từ năm 2006 đến nay Việt Nam luôn giữ vững vị thế là quốc gia xuất khẩu nhân điều lớn nhất thế giới. Dự báo năm 2017, ngành Điều Việt Nam sẽ xuất khẩu sẽ đạt 3,3 tỷ USD, với sản lượng 360.000 tấn điều nhân các loại, để lập kỉ lục 12 năm liền đứng đầu thế giới về xuất khẩu điều.

Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào nguồn cung điều thô nhập khẩu từ các nước châu Phi khiến các doanh nghiệp điều Việt Nam mất chủ động trong giá thành sản xuất, lợi nhuận có khả năng giảm sút do giá điều nhân thế giới nằm trong sự kiểm soát mạnh của các nhà phân phối tại các quốc gia tiêu thụ như Mỹ hay các nước châu Âu. Do vậy, lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành điều dễ bị ăn mòn từ việc tăng giá nguyên liệu đầu vào.

Nguồn cung điều nguyên liệu là thách thức, nhưng cũng là cơ hội nếu Việt Nam xây dựng được nguồn nguyên liệu điều bền vững, đáp ứng được nhiều hơn nhu cầu điều thô trong nước.

Cơ hội cho ngành điều Việt Nam

Hiện nay, thị trường điều thế giới có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt tại các nước phát triển. Hạt điều hiện đang được đánh giá là loại hạt được ưa chuộng tại các quốc gia có thu nhập cao, và có cơ hội sánh ngang với hạt hạnh nhân trở thành hạt có lượng tiêu thụ lớn nhất thế giới. Số liệu nghiên cứu cho thấy, trong nhóm bốn loại hạt có khối lượng tiêu thụ năm 2015 lớn nhất thế giới thì hạt hạnh nhân có lượng tiêu thụ lớn nhất, hơn 1 triệu tấn. Hạt điều lượng tiêu thụ thấp hơn so với hạnh nhân, nhưng đạt được tốc độ tăng trưởng bình quân năm 2011/15 tốt hơn và tương đương hạt óc chó ở mức 6%. Điều này cho thấy, trong bối cảnh hạt điều và hạt hạnh nhân là hai loại hạt được ưa chuộng nhất tại các quốc gia có thu nhập cao, và trong khi hạt hạnh nhân có dấu hiệu tăng trưởng chững lại, thì đây là cơ hội cho hạt điều tăng trưởng và chiếm lĩnh thị trường tại các quốc gia này.

Để nắm được cơ hội về thị trường tăng trưởng tích cực, phát triển nguồn nguyên liệu chuyên canh để làm đầu vào là điều kiện quan trọng cho sự phát triển bền vững của ngành điều Việt Nam. Với vùng nguyên liệu điều ổn định, đảm bảo lợi ích từ người nông dân đến doanh nghiệp, Việt Nam có cơ hội giảm sự phụ thuộc vào nguồn điều thô nhập khẩu và tiến tới có thể tham gia điều phối giá điều thế giới khi Việt Nam có nhiều doanh nghiệp tham gia sâu hơn từ vùng nguyên liệu chuyên canh, tới chuỗi giá trị sâu trong phần chế biến sản phẩm từ hạt điều. Sở hữu diện tích trồng điều gần 300 ngàn ha và nếu các giống điều có năng suất lên tới 2,5 – 3 tấn/ha, cùng với sự phát triển tích cực của thị trường điều thế giới, Việt Nam hoàn toàn có cơ hội phát triển ngành điều nước nhà một cách bền vững, trở thành thủ phủ của cây điều thế giới.

Hiện dù là nước xuất khẩu điều lớn nhất thế giới, Việt Nam chỉ tham gia vào khâu chế biến sơ, tương đương 18% chuỗi giá trị điều. Phần lợi nhuận lớn nhất vẫn nằm ở khâu chế biến rang muối và phân phối với tổng giá trị gần 60%. Điểm nhấn này vừa là thách thức nhưng nhìn nhận khách quan cũng là cơ hội cho thấy còn rất nhiều dư địa để doanh nghiệp trong ngành điều phát triển.

Để tiếp tục giữ vững vị trí số 1 và nâng cao hơn nữa giá trị của hạt điều Việt Nam, các doanh nghiệp trong ngành sẽ cần phải đi sâu hơn vào các sản phẩm chế biến sâu. Ngoài ra, ổn định phát triển nguồn cung nội địa, điều Việt Nam sẽ bớt phụ thuộc vào nguồn cung điều từ bên ngoài, và sẽ nắm quyền chi phối hơn đối với giá cả hạt điều trên thị trường.

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là Bản tin hàng tuần của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các số Bản tin được phát hành hàng tuần và cuối tháng phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong Bản tin chỉ mang tính tham khảo, khuyến nghị. Cục Chế biến và Phát triển thị trường rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin của độc giả để Bản tin phục vụ ngày càng chất lượng, hiệu quả.